

Bản án số: 44/2023/HN- ST
Ngày 24/4/2023
V/v: “Xin ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Phong
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Bá Đức.

Ông Nguyễn Văn Hết.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng.

Ngày **24** tháng **4** năm **2023** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2023/TLST-HN ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc “*xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99A/2023/QĐXXST-HN ngày 28/3/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 115A/2023/QĐST-HN ngày 13/4/2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Nguyễn Dung T, sinh 1995 (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Trú tại: Ấp An H, xã Bình Kh, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

* **Bị đơn:** Ngô Thanh H, sinh 1984 (vắng mặt không có lý do)

Trú tại: Ấp Bình Đ, xã Cẩm S, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị T trình bày:

Vào năm 2015, do mai mối nên chị T và anh H đã tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới nhau vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp, anh H không quan tâm chăm sóc gia đình, từ đó vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Nay chị T xin ly hôn với anh H.

Quá trình sống chung vợ chồng có 01 con chung tên Ngô T Nghi, sinh ngày 14/4/2017, con hiện đang sống cùng chị T, chị T xin nuôi con, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và biên bản hoà giải ngày 28/3/2023, bị đơn Ngô Thanh H có lời trình bày như sau: Vợ chồng cưới nhau vào năm 2015, điều kiện kết hôn là do mai mối, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Nay còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cho rằng các giai đoạn tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện nhiệm vụ tuân thủ đúng các quy định pháp luật, người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, nhưng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Đề nghị giao bé Ngô T Nghi, sinh ngày 14/4/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

*** Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

[1] Về quyền khởi kiện: Chị T cho rằng quá trình sống chung giữa vợ chồng không còn hạnh phúc nên muốn ly hôn, do đó chị khởi kiện. Căn cứ điều 51 luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị T có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của chị T là tranh chấp về việc ly hôn. Căn cứ khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Cẩm Sơn, huyện Mộ Cày Nam. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mộ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Bị đơn được triệu tập xét xử 02 lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

*** Về nội dung giải quyết vụ án:**

[1] Chị T, anh H kết hôn trên cơ sở mai mối nhưng anh chị tự nguyện tiến đến hôn nhân, anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND cấp có thẩm quyền, do đó hôn nhân

của anh chị là hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị sống có hạnh phúc, có con chung, lẽ ra anh, chị phải biết gìn giữ, nhưng từ những mâu thuẫn trong đời sống thường ngày mà anh, chị không tìm cách để khắc phục, sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay bỏ mặc cho nhau. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết chị T vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, còn anh H không muốn ly hôn nhưng quá trình Toà án tổ chức hoà giải anh không đưa ra được giải pháp thiết thực để vợ chồng có thể đoàn tụ, Trong các phiên toà xét xử anh cố tình vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy anh Hiền không có thiện chí muốn trở về chung sống với chị T. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị là có thật, nếu để anh chị tiếp tục chung sống thì mục đích hôn nhân sẽ không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Ngô T Nghi, sinh ngày 14/4/2017, chị T xin nuôi con. Xét thấy từ lúc vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay thì bé Nghi vẫn sống chung với chị T, bé đã thích nghi với việc chăm sóc nuôi dưỡng của chị T, nên giao bé Nghi cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[4] Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Dung T. Chị Nguyễn Dung T được ly hôn với anh Ngô Thanh H.

Về con chung: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô T Nghi, sinh ngày 14/4/2017, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có căn cứ một hoặc cả hai bên chị T, anh H được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001234 ngày 10/3/2023 là đủ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- CQ ĐKKH (1b)
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký